TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 29/2023/QĐST - HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 07 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1977; Đăng ký HKTT: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Hiện trú tại: Xóm S, xã K1, huyện N1, tỉnh N2.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1973; Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 - Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 27/02/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Ngọc T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Bà L và ông T đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/7/2000 và Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 10/02/2004

đều đã khôn lớn, trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, không còn phụ thuộc vào bố mẹ nên bà L và ông T đều không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Bà L và ông T đều không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Bà Nguyễn Hồng L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0008118 ngày 03/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên bà L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Ô;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

Phạm Thế P